

# THỰC TRẠNG NHẬN THỨC CỦA GIÁO VIÊN VỀ RÈN LUYỆN KĨ NĂNG THIẾT KẾ BÀI HỌC THEO LÍ THUYẾT KIẾN TẠO CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

ThS. PHẠM VĂN HẢI\*

**Abstract:** Constructive Study has been considered the strategic orientation of changing teaching method. Teaching in constructivism theory mean the teacher firstly designed the lectures by constructive way which helps students study constructively. According to this theory, the teacher need to aware fully of constructivism theory and designing lecture follow constructivism theory. Based on that, they can organize to practise designing skills for students. In fact, the research on lecturers of primary education faculty who participated in training course had good awareness of constructive study and constructivism theory. They can point out the elements of each lecture; they knew how to design lectures followed the constructivism theory for students of primary education. This is the important thing to develop the program of training skills of designing lectures follow constructivism theory for students of primary education

**Keywords:** Lectures follow constructivism theory, skills of designing lectures follow constructivism theory, training skills of designing lectures follow constructivism theory.

Đã có nhiều nghiên cứu về rèn luyện kĩ năng sư phạm trong đào tạo giáo viên. Trong số những kĩ năng dạy học, hầu hết những nghiên cứu đều thừa nhận sự cần thiết của kĩ năng thiết kế dạy học. Tuy nhiên, nội dung cụ thể và chiến lược hay biện pháp rèn luyện hoặc đào tạo kĩ năng này trong trường sư phạm lại chưa được nghiên cứu đầy đủ. Lâu nay mọi người chỉ quan niệm đơn giản đó là việc “tập sự” biên soạn giáo án của sinh viên (SV) khi thực hành, thực tập sư phạm. Vì vậy, rèn luyện kĩ năng thiết kế dạy học mà cụ thể là thiết kế bài học cũng là vấn đề lí luận cần được phát triển sâu sắc hơn.

Về thực tiễn cũng như về lí luận, học tập kiến tạo gần đây được quan tâm nghiên cứu, được xem như một trong những phương hướng chiến lược của đổi mới phương pháp dạy học. Vấn đề học tập kiến tạo theo triết lí hay chiến lược học tập này đã được đề cập trong rất nhiều công trình nghiên cứu giáo dục, từ khía cạnh nền tảng cho đến những khía cạnh kĩ thuật trong các môn học và cấp học cụ thể. Để dạy người học tiến hành học tập theo quan điểm kiến tạo, quá trình dạy học phải được thiết kế và thực hiện một cách thích hợp. Do đó, trong dạy học theo quan điểm kiến tạo, nhiệm vụ của nhà giáo là phải thiết kế các bài học kiến tạo giúp người học có thể học tập kiến tạo. Muốn vậy, trước hết, giảng viên (GV) cần nhận thức đầy đủ về bài học theo lí thuyết kiến tạo và thiết kế bài học theo lí thuyết kiến tạo, trên cơ sở đó mới có khả năng tổ chức rèn luyện các kĩ năng thiết kế cho SV. Trong khi đó,

giáo viên hiểu như thế nào về thiết kế bài học kiến tạo ở tiểu học là vấn đề còn ít được nghiên cứu. Bài viết này góp phần làm sáng tỏ thực trạng nhận thức của GV về bài học theo lí thuyết kiến tạo và rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học theo lí thuyết kiến tạo cho SV ngành Giáo dục tiểu học.

Nghiên cứu được thực hiện vào tháng 3/2015 trên mẫu khách thể là 107 GV các trường đại học có tham gia đào tạo giáo viên ngành Giáo dục tiểu học, gồm: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Hải Phòng, Trường Đại học Hùng Vương.

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là điều tra bằng bảng hỏi, quan sát, phỏng vấn các GV tham gia nghiên cứu.

## 1. Nhận thức của GV về học tập kiến tạo

Vấn đề đặt ra đầu tiên là GV các trường được nghiên cứu quan niệm như thế nào về học tập kiến tạo. Để làm sáng tỏ vấn đề này, chúng tôi tìm hiểu hai khía cạnh:

### 1.1. Quan niệm của GV về học tập kiến tạo (bảng 1).

Kết quả thống kê ở bảng 1 cho thấy, phần lớn GV được hỏi (64,49%) có nhận thức đúng về học tập kiến tạo, đó là kiểu học tập trong đó người học dựa vào vốn kiến thức và kinh nghiệm của bản thân để tự tạo dựng

\* Đảng ủy khối các trường Đại học

**Bảng 1. Quan niệm của GV về học tập kiến tạo**

Quan niệm của GV về học tập kiến tạo	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Là chiến lược học tập trong đó đề cao hoạt động GV cung cấp, trang bị kiến thức cho người học	3	2,80
2. Là kiểu học tập chủ động, mang tính chất tìm tòi, phát hiện và giải quyết vấn đề hoặc tích lũy và phát triển giá trị của người học	12	11,21
3. Là kiểu học tập đề cao tính tích cực, chủ động của người học trong tìm kiếm và khám phá tri thức	17	15,89
4. Là kiểu học tập trong đó người học dựa vào vốn kiến thức và kinh nghiệm của bản thân để tự tạo dựng tri thức mới	69	64,49
5. Ý kiến khác	6	5,61

tri thức mới. Số GV còn lại (trên 27%) đồng nhất học tập kiến tạo với các kiểu học tập tích cực, học tập theo hướng tìm tòi, phát hiện, giải quyết vấn đề. Mặc dù những GV này chưa xác định được điểm then chốt, tính độc đáo làm nên đặc trưng của kiểu học tập kiến tạo, nhưng nhìn chung họ vẫn có quan niệm rằng: kiểu học tập kiến tạo thuộc kiểu học tập coi trọng vai trò của người học, dựa vào chính hoạt động của người học để xây dựng nên tri thức mới. Một số GV đưa ra quan niệm khác, các ý kiến chủ yếu tập trung vào quan niệm: học tập kiến tạo là kiểu học tập học sinh trao đổi, tương tác, thảo luận với thầy, với bạn để tự xây dựng kiến thức cho bản thân; học tập kiến tạo là quá trình người học thích nghi với môi trường thông qua các hoạt động đồng hóa và điều ứng tri thức và kinh nghiệm sẵn có của mình sao cho thích ứng với môi trường... Về cơ bản, các ý kiến bổ sung cho quan niệm về dạy học kiến tạo của các GV không mâu thuẫn với quan niệm chung về học tập kiến tạo nêu trên. Sự khác biệt ở đây chính là ở cách diễn giải các quan niệm về học tập kiến tạo trên lập trường của lí thuyết kiến tạo cơ bản và lí thuyết kiến tạo xã hội đã trình bày ở trên.

**1.2. Nhận thức của GV về đặc trưng của học tập kiến tạo (bảng 2).**

**Bảng 2. Nhận thức của GV về đặc trưng của học tập kiến tạo**

Đặc trưng của học tập kiến tạo	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Tri thức được cá nhân tạo nên phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của tự nhiên và thực trạng xã hội đặt ra	63	58,88
2. Người học hình thành được tri thức mới theo quá trình: dự báo => kiểm nghiệm => thất bại => thích nghi => tri thức mới	58	54,21
3. Tri thức là sản phẩm của con người và được tạo ra cả về mặt xã hội và văn hóa	88	82,24
4. Các tương tác xã hội làm nảy sinh ra tri thức ở mỗi cá nhân người học	82	76,64
5. Người học luôn dựa vào vốn hiểu biết đã có để xây dựng nên tri thức mới cho bản thân	91	85,05

Kết quả thống kê ở **bảng 2** cho thấy, GV đã nhận diện được khá đầy đủ về các đặc trưng cơ bản của học tập kiến tạo (tất cả các đặc trưng đều có số GV lựa chọn xấp xỉ từ 60 - 90%).

Như vậy, có thể thấy, GV được khảo sát đã có nhận thức tương đối đầy đủ về lí thuyết kiến tạo, học tập kiến tạo. Nhiều GV đã có những hiểu biết khá sâu sắc về lí thuyết dạy học này. Đây được xem là một lợi thế lớn để triển khai các biện pháp rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học kiến tạo cho SV sư phạm ngành Giáo dục tiểu học.

**2. Nhận thức của GV về đơn vị bài học**

Để giúp SV hiểu thế nào là bài học, trước hết GV phải có nhận thức đúng về bài học. Kết quả khảo sát ở **bảng 3** giúp làm sáng tỏ điều này.

**Bảng 3. Quan niệm của GV về đơn vị bài học**

Quan niệm về đơn vị bài học	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Là một hình thức dạy học và nó được phân biệt với các hình thức dạy học khác như: tham quan, thực hành, seminar...	11	10,28
2. Là đơn vị nội dung cơ bản được sử dụng để tổ chức dạy học trong một môn học nhất định	79	73,83
3. Là bản thiết kế dạy học trong một môn học cụ thể và trong một đơn vị thời gian xác định	7	6,54
4. Cách hiểu khác	10	9,35

Có thể nói đơn vị bài học là vấn đề không những không mới đối với người dạy mà còn rất gần gũi, quen thuộc đặc biệt với GV giảng dạy các môn học về lí luận dạy học. Chính vì thế, kết quả khảo sát GV về vấn đề này có thể được xem là hoàn toàn trùng khớp với mong đợi của người nghiên cứu. Kết quả thống kê cho thấy, có tới trên 70% số GV được hỏi xác định được quan niệm đúng về đơn vị bài học (phương án 2). Số GV còn lại đưa ra một số cách hiểu khác, trong đó tập trung chủ yếu vào các cách diễn giải như: là một nội dung dạy học tương đối trọn vẹn, thống nhất nhằm hình thành cho người học một nội dung học vấn xác định; hay đơn vị bài học là một tập hợp các vấn đề có gắn bó, quan hệ mật thiết với nhau mà người học cần chiếm lĩnh... Có thể thấy, các quan niệm GV đưa ra trên đây chỉ là những cách diễn đạt khác của quan niệm có tính phổ biến. Điều này thể hiện, hầu hết GV đều có nhận thức tương đối đầy đủ, chính xác về đơn vị bài học trong dạy học. Những hiểu biết có tính chất nền tảng trên đây của GV về các vấn đề có liên quan tới đề tài nghiên cứu sẽ là những điều kiện quan trọng đảm bảo cho sự thành công việc triển khai rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học cho SV theo lí thuyết kiến tạo.

### 3. Nhận thức của GV về các kĩ năng thiết kế bài học kiến tạo và rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học theo kiến tạo cho SV ngành Giáo dục tiểu học

#### 3.1. Nhận thức của GV về các kĩ năng thiết kế bài học kiến tạo (bảng 4)

Bảng 4. Nhận thức của GV về các kĩ năng thiết kế bài học kiến tạo

Các kĩ năng thiết kế bài học kiến tạo	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Phân tích bài học để tìm ra những nội dung trọng tâm có thể tổ chức học tập kiến tạo	61	57,01
2. Phân tích đặc điểm nhận thức và học tập của người học	57	53,27
3. Thiết kế các hoạt động học tập tìm tòi, phát hiện cho người học	94	87,85
4. Thiết kế phương pháp hướng dẫn, trợ giúp của GV	84	78,50
5. Thiết kế môi trường học tập của người học	56	52,34
6. Các kĩ năng khác	6	5,61

Để đánh giá nhận thức của GV về các kĩ năng thiết kế bài học kiến tạo, chúng tôi đã đưa ra một hệ thống các kĩ năng liên quan trực tiếp tới hoạt động thiết kế bài học theo lí thuyết kiến tạo. Kết quả điều tra cho thấy, GV đã nhận diện được tương đối đầy đủ các kĩ năng thiết yếu để thiết kế bài học kiến tạo. Trong đó, hai kĩ năng có tính chất công cụ là *Kĩ năng thiết kế các hoạt động học tập tìm tòi, phát hiện cho học sinh* và *Kĩ năng thiết kế phương pháp hướng dẫn, trợ giúp của GV* được hầu hết GV nhận diện. Kết quả này khác xa so với kết quả khảo sát trên SV, điều này có nghĩa GV đã nắm bắt được khá đầy đủ về cơ sở lí thuyết của kĩ năng thiết kế bài học kiến tạo cho SV. Vấn đề là tổ chức rèn luyện các kĩ năng này cho SV như thế nào?

#### 3.2. Nhận thức của GV về phương thức rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học cho SV (bảng 5).

Bảng 5. Nhận thức của GV về các phương thức rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học cho SV

Phương thức rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học cho SV	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Thông qua dạy học các môn học về phương pháp dạy học	42	39,25
2. Thông qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	37	34,58
3. Thông qua các chuyên đề bồi dưỡng kĩ năng và phương pháp dạy học	29	27,10
4. Qua tự học, tự rèn luyện	27	25,23
5. Thông qua tổ chức giao lưu và tập huấn với sự hỗ trợ của chuyên gia	17	15,89
6. Thông qua tổ chức các cuộc thi thiết kế bài học kiến tạo, câu lạc bộ, học hợp tác, dự giờ	10	9,35
7. Các cách thức khác	0	0,00

Kết quả ở *bảng 5* cho thấy, phương thức được GV đánh giá là tiềm năng nhất để rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học theo lí thuyết kiến tạo cho SV đó chính là thông qua quá trình dạy học các môn học phương pháp dạy học chuyên ngành, tuy vậy, tỉ lệ lựa chọn cũng chỉ đạt 39,25%. Qua đó khẳng định, việc cập nhật các thuyết dạy học hiện đại nói chung và lí thuyết kiến tạo nói riêng vào chương trình dạy học các môn học, học phần lí luận dạy học bộ môn chưa được các trường sư phạm quan tâm. Đây chính là một thiếu sót lớn cần được bổ khuyết trong chương trình đào tạo của các trường sư phạm nói chung, khoa đào tạo giáo viên ngành Giáo dục tiểu học nói riêng.

*Bảng 5* cũng cho thấy, việc rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học thông qua các hoạt động thực hành sư phạm thường xuyên chỉ chiếm tỉ lệ trên 27%. Trong khi đó, hoạt động thực hành sư phạm chính là cơ hội tốt nhất để SV rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp, trong đó bao gồm cả kĩ năng quan trọng là thiết kế bài học sau khi các em đã nắm được cả nội dung và phương pháp dạy học các môn học ở phổ thông.

Trong thực tế, các chương trình đào tạo giáo viên tiểu học và cụ thể là đề cương học phần *Lí luận dạy học môn Khoa học*, đề cương học phần *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên* của ngành Giáo dục tiểu học ở một số trường sư phạm cũng không có nội dung rèn luyện liên quan tới lí thuyết kiến tạo. Như vậy, mặc dù lí thuyết kiến tạo có tầm ảnh hưởng lớn tới nền giáo dục đương đại trên phạm vi toàn thế giới, song trong quá trình đào tạo giáo viên của Việt Nam chưa thực sự có một cách nhìn nhận tương xứng với vị thế của nó. Có lẽ đây chính là một khoảng trống trong chương trình đào tạo giáo viên phổ thông cần phải tính đến.

Ngoài hai phương thức chính đề cập trên đây, một số phương thức khác, chẳng hạn như bồi dưỡng qua tự học, tự rèn luyện, qua tổ chức giao lưu, tập huấn với sự hỗ trợ của chuyên gia, thông qua các cuộc thi thiết kế bài học kiến tạo, câu lạc bộ, học hợp tác, dự giờ cũng được GV đề cập. Tuy nhiên, hầu hết những phương thức này có tỉ lệ GV lựa chọn rất thấp, với biên độ giao động từ 9 - 27%. Qua đây càng khẳng định việc rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học theo lí thuyết kiến tạo cho SV ngành Giáo dục tiểu học hiện nay chưa được quan tâm đúng mức.

#### 3.3. Điều kiện hỗ trợ rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học theo lí thuyết kiến tạo cho SV (bảng 6)

*Bảng 6* cho thấy, GV đánh giá cao vai trò của các nguồn tư liệu phục vụ cho quá trình tìm hiểu cũng như rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học cho SV (phương án 1: 69,16%). Bên cạnh đó, nhiều GV

cũng cho rằng, quá trình khai thác và thiết kế bài học của SV cần có đầy đủ phương tiện, công nghệ kĩ thuật cần thiết (phương án 2: 49,53%); sự sẵn sàng giúp đỡ của người hướng dẫn, của GV (phương án 3: 51,40%). Một số GV được hỏi (7,48%) cho rằng, để quá trình rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học của SV đạt hiệu quả còn cần thêm các yếu tố như: việc nắm bắt thực tế đặc điểm tâm sinh lí của đối tượng học sinh tiểu học, cơ chế quản lí và đánh giá quá trình và kết quả rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học theo lí thuyết kiến tạo của SV... Những điều kiện mà các GV đề xuất trên đây là những ý kiến quan trọng cần được lưu ý trong tổ chức đào tạo nghiệp vụ của các trường sư phạm.

*Bảng 6. Nhận định của GV về các điều kiện ảnh hưởng đến việc rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học theo lí thuyết kiến tạo*

Điều kiện hỗ trợ rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học theo lí thuyết kiến tạo cho SV	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Có nguồn tư liệu phong phú về học tập kiến tạo và kĩ năng thiết kế bài học kiến tạo. Nguồn tư liệu dễ dàng để khai thác, sử dụng	74	69,16
2. Có đầy đủ phương tiện kĩ thuật, công nghệ cần thiết phục vụ hoạt động khai thác và thiết kế bài học cho SV	53	49,53
3. GV sẵn sàng giúp đỡ khi SV có nhu cầu	55	51,40
4. Các điều kiện khác	8	7,48

\*\*\*

Nhìn chung, GV trực tiếp tham gia giảng dạy cho SV ngành Giáo dục tiểu học ở các trường sư phạm đã có nhận thức khá đầy đủ về học tập kiến tạo nói riêng và lí thuyết kiến tạo nói chung. GV đã xác lập được đơn vị bài học trong dạy học, hệ thống kĩ năng thiết kế bài học theo lí thuyết kiến tạo. Đây được xem là tiền đề hết sức quan trọng để triển khai rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học ở tiểu học theo lí thuyết kiến tạo cho SV, bởi chỉ khi nào người dạy biết rõ nội dung mà người học cần lĩnh hội là gì thì mới có thể tổ chức cho họ chiếm lĩnh được nội dung ấy. Mặc dù kết quả của việc rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học theo lí thuyết kiến tạo cho SV ngành Giáo dục tiểu học chưa mấy khả quan, song có thể nói những đường hướng, phương thức cơ bản để đào tạo kĩ năng quan trọng này cho SV đã được định dạng khá rõ nét. Đa số GV được khảo sát đều nhận định rằng, những phương thức chủ yếu để rèn luyện kĩ năng thiết kế bài học theo lí thuyết kiến tạo cho SV là theo con đường dạy học các môn học về lí luận dạy học bộ môn, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, chuyên đề bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, chuyên đề tìm hiểu và các lí thuyết, triết lí dạy học hiện đại, qua hội nghị, hội thảo khoa học... □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Như An. “Quy trình rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên sư phạm”. Tạp chí *Nghiên cứu giáo dục*, số 2/1991.
2. Bondyrev N.L. **Những cơ sở của việc chuẩn bị cho sinh viên đại học sư phạm làm công tác giáo dục** (Tuyển tập bài báo. Minsk-1978, Nguyễn Đình Chính dịch). NXB *Giáo dục*, H. 1980.
3. Đặng Thành Hưng. “Hệ thống kĩ năng học tập hiện đại”. Tạp chí *Giáo dục*, số 78/2004.
4. Đặng Thành Hưng. **Dạy học hiện đại: Lí luận - Biện pháp - Kĩ thuật**. NXB *Đại học Quốc gia Hà Nội*, 2002.
5. Brookfield, Stephen. **Understanding and facilitating adult learning**. San Francisco: Jossey-Bass, 1986.

## Thiết kế và sử dụng bài tập...

(Tiếp theo trang 61)

thân nó? Giải thích?; + Phản ứng của thủy tức có phải là phản xạ không? Vì sao?; + Tại sao hệ thần kinh dạng chuỗi hạch có thể trả lời cục bộ khi bị kích thích?

- *Bước 4. Thảo luận toàn lớp, kết luận, hoàn thiện kĩ năng*: Đại diện một số nhóm báo cáo, nếu giữa các nhóm có sự khác nhau về phương án giải quyết thì GV điều khiển cho thảo luận toàn lớp; sau đó GV kết luận chung và hoàn thiện (xem *bảng 2*).

\*\*\*

DH SH nói chung và DH chương II, III (SH11) nói riêng bằng cách sử dụng BTTH là một phương pháp DH có hiệu quả cả về mặt nhận thức và phát triển năng lực cho người học, nhất là năng lực phát hiện và giải quyết tình huống trong quá trình học tập. Có thể xem đây là một cách thức để làm giảm khoảng cách giữa học và vận dụng các tri thức học được vào thực tiễn cuộc sống, vì vậy cần tăng cường vận dụng phương pháp DH này trong quá trình DH SH ở trường phổ thông. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thành Đạt (tổng chủ biên) - Lê Đình Tuấn (chủ biên) - Nguyễn Như Khanh. **Sinh học 11**. NXB *Giáo dục*, H. 2006.
2. Nguyễn Đình Giàu. **Sinh học đại cương: Sinh học thực vật, Sinh học động vật**. NXB *Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh*, 2000.
3. Phan Đức Duy. “*Sử dụng bài tập tình huống sư phạm để rèn luyện cho sinh viên kĩ năng dạy học Sinh học*”. Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 1999.